TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 261/2022/HC-PT
Ngày 19- 4- 2022
V/v "*khiếu kiện quyết định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng.
Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh.
Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh- Cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cáo tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 60/2021/TLPT-HC ngày 18 tháng 01 năm 2021 về *"khiếu kiện quyết định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất"*.

Do bản án hành chính số 34/2020/HC- ST ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 514/2022/QĐPT-HC ngày 07 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà **Lê Thu P**, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Kiên Giang.

- *Người bị kiện:* **Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc**, **tỉnh Kiên Giang**;

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc: Ông Mai Văn H – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc.

Địa chỉ: Số A đường B, khu phố C, thị trấn D, huyện E, tỉnh Kiên Giang, (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người kháng cáo: Bà Lê Thu P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/5/2018 và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện bà Lê Thu P trình bày:

Vào ngày 25/01/2004, bà nhận chuyển nhượng diện tích đất 1.000m^2 của gia đình ông Nguyễn Văn C, địa chỉ: A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; vị trí đất tọa lạc tại khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Nguồn gốc đất chuyển nhượng là của ông Hoàng Xuân T sử dụng ổn định, không ai tranh chấp. Bà sử dụng đất cho đến năm 2008 thì UBND huyện Phú Quốc tiến hành đo đạc, chỉnh lý sơ đồ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ dân có đất sử dụng trên địa bàn huyện Phú Quốc, trong đó có hộ bà. Lúc này, diện tích 1.000m^2 của bà thể hiện tại thửa số 78, tờ bản đồ số 90 tọa lạc tại khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Bà sử dụng đất này trồng hoa màu, cây lâu năm và nộp thuế đầy đủ theo quy định pháp luật.

Trong khi chờ đợi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì UBND huyện Phú Quốc ban hành Quyết định số 4422/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 về việc thu hồi đất đối với bà để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường vòng quanh đảo Phú Quốc đoạn An Thới – Cửa Lấp, ấp A, thị trấn B, ấp C, ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Kiên Giang. Nội dung thu hồi 672,70m^2 của bà.

Đến ngày 17/9/2013 thì UBND huyện Phú Quốc ban hành quyết định số 4621/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng đường vòng quanh đảo Phú Quốc đoạn An Thới – Cửa Lấp, ấp A, thị trấn B, ấp C, ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Kiên Giang. Nội dụng quyết định bồi thường hỗ trợ cho bà số tiền 95.173.050 đồng.

Không đồng ý với Quyết định 4621/QĐ-UBND ngày 17/9/2013 của UBND huyện Phú Quốc nên bà gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện Phú Quốc. Trong khi chờ đợi UBND huyện Phú Quốc giải quyết khiếu nại thì được UBND huyện Phú Quốc thông báo bà thuộc điều kiện được hỗ trợ thêm nên bà rút đơn khiếu nại và chờ hỗ trợ. Đến ngày 16/4/2015 Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Phú Quốc cho bà tạm ứng số tiền 50.000.000 đồng. Như vậy, tổng cộng 02 lần bà đã nhận hỗ trợ, bồi thường số tiền là 145.173.400 đồng đối với diện tích đất 672,70m^2. Không đồng ý với số tiền bồi thường và hỗ trợ nêu trên nên bà đã tiếp tục khiếu nại nhiều lần nhưng không được UBND huyện Phú Quốc giải quyết.

Nay bà không đồng ý với quyết định số 4621/QĐ-UBND ngày 17/9/2013 của UBND huyện Phú Quốc về việc bồi thường, hỗ trợ diện tích đất 672,70m^2. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 4621/QĐ-UBND ngày 17/9/2013 của UBND huyện Phú Quốc về việc bồi thường, hỗ trợ diện tích đất 672,70m^2 cho bà Lê Thu P;

- Buộc UBND huyện Phú Quốc bồi thường, hỗ trợ, cấp tái định cư cho bà Lê Thu P diện tích đất 672,70m^2 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 11/5/2020 bà P khởi kiện bổ sung yêu cầu xem xét hủy Quyết định số 4422/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND huyện Phú Quốc thu hồi diện tích 672,70m^2 của bà Lê Thu P đang sử dụng để thực hiện dự án đường vòng quanh đảo Phú Quốc đoạn An Thới - Cửa Lấp ấp A, thị trấn B, ấp C, ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Kiên Giang.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc trình bày:

Ngày 18/12/2009 UBND huyện Phú Quốc ban hành Thông báo số 432/TB-UBND về việc đo đạc địa chính khu vực quy hoạch đầu tư xây dựng công trình đường vòng quanh đảo Phú Quốc đoạn An Thới - Cửa Lấp tại thị trấn A, huyện B, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 20/10/2010 UBND huyện Phú Quốc ban hành Thông báo số 559/TB-UBND về việc thu hồi đất trong khu quy hoạch đầu tư xây dựng công trình đường vòng quanh đảo Phú Quốc đoạn An Thới - Cửa Lấp tại thị trấn A, huyện B, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 09/9/2013 UBND huyện Phú Quốc ban hành Quyết định số 4165/QĐ-UBND, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường vòng quanh đảo Phú Quốc đoạn An Thới - Cửa Lấp tại thị trấn A, huyện B, tỉnh Kiên Giang. Ngày 13/9/2013 UBND huyện Phú Quốc ban hành quyết định số 4422/QĐ-UBND thu hồi diện tích 672,70m^2 loại đất: Đất trồng cây lâu năm của bà Lê Thu P đang sử dụng để thực hiện dự án trên.

Ngày 17/9/2013 UBND huyện Phú Quốc ban hành quyết định số 4621/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường vòng quanh đảo Phú Quốc đoạn An Thới - Cửa lấp tại thị trấn A, huyện B, tỉnh Kiên Giang đối với bà Lê Thu P với số tiền 95.173.000 đồng. Trong đó, hoa màu được bồi thường 7.722.000 đồng và diện tích đất 672,70m^2 được bồi thường 87.451.000 đồng.

Ngày 22/11/2016 Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tiến hành xét duyệt hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với diện tích 672,70m^2 của bà Lê Thu P. Kết quả là đủ điều kiện để hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm. Tuy nhiên đến nay UBND huyện Phú Quốc vẫn chưa ban hành quyết định bồi thường bổ sung cho bà P mà chỉ cho bà P ứng trước số tiền là 50.000.000 đồng.

Như vậy, UBND huyện Phú Quốc đã bồi thường đối với diện tích đất 672,70m^2 cho bà Lê Thu P. Tuy nhiên, UBND huyện Phú Quốc chưa ban hành Quyết định hỗ trợ nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với bà Lê Thu P. Do đó, UBND huyện Phú Quốc sẽ ban hành quyết định bổ sung hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho bà Lê Thu P đối với diện tích đất 672,70m^2 theo quy định.

Tại bản án hành chính số 34/2020/HC- ST ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Căn cứ Điều 42 Luật đất đai 2003; Điều 83, 84 Luật đất đai 2013;

- Căn cứ Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/08/2009 của Chính phủ về Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

- Căn cứ Điều 32 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 4422/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND huyện Phú Quốc thu hồi đất của bà Lê Thu P để thực hiện dự án đường vòng quanh đảo Phú Quốc đoạn An Thới - Cửa Lấp tại ấp A, thị trấn B, ấp C, ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Kiên Giang.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thu P về việc khiếu kiện Quyết định số 4621/QĐ-UBND ngày 17/9/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Hủy một phần Quyết định số 4621/QĐ-UBND ngày 17/9/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường vòng quanh đảo Phú Quốc đoạn An Thới - Cửa Lấp tại thị trấn A, huyện B, tỉnh Kiên Giang đối với phần hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm.

2. Buộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho bà Lê Thu P đối với việc thu hồi diện tích đất 672,70 m^2 tại ấp A, thị trấn B, huyện C, Kiên Giang theo quy định của pháp luật đất đai.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/8/2020, bà P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại.

Tại phiên tòa hôm nay, bà P sửa đổi yêu cầu kháng cáo và trình bày: Bà rút một phần kháng cáo về phần án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 4422/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND huyện Phú Quốc. Bà chỉ kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 4621/QĐ-UBND ngày 17/9/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc. Bà yêu cầu được bồi thường diện tích đất bị thu hồi với giá 6.634.000đ/m^2. Năm 2013, ngay khi có quyết định chi trả tiền bồi thường bà đã nhận đủ 95.173.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Cấp phúc thẩm và người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định tố tụng, không vi phạm.

Về nội dung kháng cáo: Quyết định 4621/QĐ-UBND ngày 17/9/2013 được ban hành trên cơ sở quyết định phê duyệt phương án bồi thường, biên bản kiểm kê đất. Bà P đã nhận tiền bồi thường, bà P chưa được bồi thường về tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện,

hủy một phần Quyết định 4621/QĐ-UBND là có căn cứ. Bà P yêu cầu bồi thường diện tích đất bị thu hồi với giá 6.634.000đ/m^2 là không có cơ sở. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo, giữ nguyên phần quyết định của án sơ thẩm bị kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Bà Lê Thu P rút một phần kháng cáo đối với phần bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 4422/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND huyện Phú Quốc thu hồi đất của bà Lê Thu P. Căn cứ khoản 3 Điều 229 Luật tố tụng hành chính đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo này của bà P.

Xét kháng cáo của bà P về yêu cầu hủy Quyết định số 4621/QĐ-UBND ngày 17/9/2013 thì thấy:

[2]- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 4621/QĐ-UBND ngày 17/9/2013:

Dự án đường vòng quanh đảo Phú Quốc được UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt theo Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 24/82009 của UBND tỉnh Kiên Giang. Để thực hiện dự án này, UBND huyện Phú Quốc đã tiến hành đo đạc, kiểm kê đất, tài sản trên đất trong phạm vi dự án, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cự và thông báo thu hồi đất theo quy định trước khi ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Việc ban hành Quyết định số 4621/QĐ-UBND ngày 17/9/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

[3]- Về nội dung Quyết định số 4621/QĐ-UBND ngày 17/9/2013:

Quyết định số 4621/QĐ-UBND ngày 17/9/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Bà P sử dụng đất bị thu hồi nên được xem xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định. Quá trình lập phương án bồi thường cho bà P thực hiện đúng quy định tại Điều 30, 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP, giá đất theo phương án bồi thường là đúng quy định, bà P đã nhận tiền bồi thường. Đối với phần hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm không được giải quyết theo Quyết định số 4621/QĐ-UBND là không đúng nên Tòa cấp sơ thẩm đã hủy phần này của Quyết định số 4621/QĐ-UBND là có căn cứ.

Bà P kháng cáo yêu cầu bồi thường diện tích đất bị thu hồi với giá 6.634.000đ/m^2 nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không chấp nhận kháng cáo của bà P; giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

[4]- Án phí phúc thẩm: Bà P phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 229, khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với một phần kháng cáo của bà Lê Thu P về yêu cầu hủy Quyết định số số 4422/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND huyện Phú Quốc. Phần quyết định bản án sơ thẩm về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thu P về yêu cầu hủy Quyết định số 4422/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND huyện Phú Quốc thu hồi đất của bà Lê Thu P có hiệu lực pháp luật.

2- Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thu P; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 34/2020/HC- ST ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo như sau:

Căn cứ: - Điều 20, 30, 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thu P về việc khiếu kiện Quyết định số 4621/QĐ-UBND ngày 17/9/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Hủy một phần Quyết định số 4621/QĐ-UBND ngày 17/9/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường vòng quanh đảo Phú Quốc đoạn An Thới - Cửa Lấp tại thị trấn A, huyện B, tỉnh Kiên Giang đối với phần hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm cho bà Lê Thu P.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho bà Lê Thu P đối với việc thu hồi diện tích đất 672,70 m^2 tại ấp A, thị trấn B, huyện C, Kiên Giang theo quy định của pháp luật.

3. Án phí sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng.

Hoàn lại bà Lê Thu P 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004085 ngày 26/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Án phí phúc thẩm: Buộc bà P phải chịu 300.000đ, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005371 ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND tỉnh Kiên Giang (1);
– VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
– Cục THADS tỉnh Kiên Giang (1);
– Các đương sự;
– Lưu: hồ sơ (1),VP(3) (07);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng